

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HC-ST

Ngày: 05/6/2019

V/v khiếu kiện: “Quyết định HC
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 62/2018/HCST ngày 24/5/2018 về việc khởi kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐST-HC ngày 26/11/2018 giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Đinh Thị T, sinh 1960

Địa chỉ: Lô 26+27/195 Khu MBTĐC Lê Hoàn, phường Đ B, TP. Thanh Hóa, vắng mặt.

Người đại diện cho bà T: Ông Đinh Văn T, sinh 1965

Địa chỉ: Phòng 514, nhà B, Khu tập thể Tình Nghĩa, Ngõ 51, Lương Khánh Thiện, Quận H M, TP. Hà Nội, có mặt.

2. Người bị kiện: UBND thành phố Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh X, Chủ tịch UBND, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng T, Phó Chủ tịch UBND, theo văn bản ủy quyền số 4404/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND TP. Thanh Hóa:

Ông Đỗ Lê C, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường, có mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1. UBND phường Đ B, thành phố Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình M, Chủ tịch UBND phường, vắng mặt.

4.2. Ông Đinh Văn V, sinh 1957

Địa chỉ: Số 303 Lô 2, Cư xá Thanh Đa, P. 27, Quận B T, TP. Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4.3. Ông Đinh Văn Q, sinh 1959

Địa chỉ: Hẻm 95/13/18 đường Phan Đăng Lưu, phường 1, TP. B L, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4.4. Ông Đinh Văn H, sinh 1962

Địa chỉ: Số 454 Lê Văn Lương, Phước Kiển, N B, TP. Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4.5. Ông Đinh Văn T, sinh 1965

Địa chỉ: Phòng 514, nhà B, Khu tập thể Tình Nghĩa, Ngõ 51, Lương Khánh Thiện, Quận H M, TP. Hà Nội, có mặt.

4.6. Ông Đinh Văn V, sinh 1968

Địa chỉ: Lô 26+27/195 Khu MBTĐC Lê Hoàn, phường Đ B, TP. Thanh Hóa, có mặt.

4.7. Anh Đinh Minh S, sinh 1985

Địa chỉ: SN 11/3B Trần Nhật Duật, phường N N, TP. Thanh Hóa, vắng mặt.

4.8. Bà Nguyễn Thị C, sinh 1957

Địa chỉ: SN 76, Đường Trần Hưng Đạo, phường N N, TP. Thanh Hóa, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh S và bà C: Bà Nguyễn Thị T, sinh 1970 theo văn bản ủy quyền của anh S ngày 19/3/2018 và văn bản ủy quyền của bà C ngày 13/12/2018.

Địa chỉ: Phố Cốc Hạ 1, phường Đ H, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

4.9. Bà Nguyễn Thị L, sinh 1955 (vợ của ông Đinh Văn P đã chết)

HKTT: Số 13, Tô Vĩnh Diện, phường Đ B, TP. Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số 64 Lê Quý Đôn, phường B Đ, TP. Thanh Hóa, có mặt

4.10. Chị Đinh Thị H, sinh 1979

Địa chỉ: SN 118, Đinh Công Tráng, phường B Đ, TP. Thanh Hóa, vắng mặt.

4.11. Anh Đinh Văn P, sinh 1981

4.12. Anh Đinh Văn Đ, sinh 1988

Cùng địa chỉ: SN 64, Lê Quý Đôn, phường B Đ, TP. Thanh Hóa, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho Đinh Thị H, Đinh Văn P, Đinh Văn Đ: Bà Nguyễn Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 05/10/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2017, bản tự khai ngày 06/02/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện bà Đinh Thị T trình bày:***

Ông Đinh Văn Hân (chết năm 2001) và bà Nguyễn Thị Sáo (chết năm 2009) có 08 người con là ông Đinh Văn Hạnh (chết năm 2004), ông Đinh Văn P (chết năm 2005) có vợ là bà Nguyễn Thị L, ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn H, ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V.

Ông Hân, bà Sáo có tài sản nhà và đất tại số 86 Lê Hoàn, phường Đ B, thành phố Thanh Hóa, trước khi chết không để lại di chúc. Từ năm 2000 bà T và em trai là Đinh Văn V được bố mẹ giao cho quản lý toàn bộ nhà cửa, đất đai và chăm sóc bố mẹ. Hiện nay, bà và ông V vẫn là người trực tiếp thờ cúng bố mẹ và có hộ khẩu thường trú tại số 86 Lê Hoàn. Còn những người con khác trong gia đình đã thoát ly khỏi địa phương và có nơi ở khác.

Năm 2016 Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa (UBND-TPTH) ban hành Quyết định số 5792/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 thu hồi 152m² đất của bố mẹ bà tại địa chỉ nói trên để thực hiện Dự án Khu đô thị mới phường Đ B, thành phố Thanh Hóa.

Theo Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ - GPMB, thực hiện dự án thì gia đình bà được bồi thường hỗ trợ về đất ở số tiền là 10.395.000.000đ và còn được ưu tiên mua nhà ở tái định cư cho

người trực tiếp quản lý sử dụng đất bị thu hồi mà không có chỗ ở nào khác tại địa phương.

Để có đất sinh sống ổn định lâu dài sau khi bị thu hồi đất, bà và ông Đinh Văn V đã bỏ tiền ra mua 2 lô đất tái định cư, gồm Lô số 26 và Lô số 27, mỗi lô có diện tích 90m² tại mặt bằng quy hoạch số 195/UBND-QLĐT phường Đ B, thành phố Thanh Hóa nhưng hai lô đất trên lại được UBND-TPTH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH 01127/3928/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 cho 08 người là: Ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn H, ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L (vợ ông Đinh Văn P đã chết), anh Đinh Minh S (con ông Đinh Văn Hạnh đã chết).

Theo bà T, Quyết định số 21716/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND-TPTH đã căn cứ vào Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 để giao đất ở tái định cư cho 08 người nói trên là không đúng vì tại biên bản họp gia đình, ông Đinh Văn Q vắng mặt ủy quyền cho bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn H vắng mặt ủy quyền cho ông Đinh Văn T nhưng các Giấy ủy quyền này chỉ ủy quyền để bàn giao đất bị thu hồi cho nhà nước chứ không ủy quyền cho việc ký xác nhận đề nghị UBND-TPTH giao 02 lô đất tái định cư đó cho 08 người nói trên đồng sử dụng đất. Theo bà T, biên bản họp gia đình này không có giá trị.

Theo bà T, Phần diện tích đất của bố mẹ bị thu hồi đã được nhà nước bồi thường bằng tiền là 10.395.000.000đ, còn 02 lô đất tái định cư thì bà và ông V là người bỏ tiền ra mua với chính sách ưu tiên mua nhà ở tái định cư cho các hộ sử dụng đất, không còn đất ở nơi khác tại địa phương. Những người còn lại đều sinh sống ổn định ở nơi khác nên việc sinh sống không bị ảnh hưởng khi thu hồi đất. Do đó UBND-TPTH cấp GCNQSDĐ số CH 01127/3928/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 cho tất cả 08 người đồng sử dụng là không đúng mà phải cấp cho bà Đinh Thị T và ông Đinh Văn V mới đúng đối tượng.

Bà T yêu cầu Tòa án:

- Hủy quyết định số 21716/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND-TPTH về việc giao đất ở tái định cư cho 08 cá nhân nói trên và sửa theo hướng giao 02 lô đất ở tái định cư số 26, 27 cho bà T và ông V

- Hủy GCNQSDĐ số CH 01127/3928/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 do UBND-TPTH đã cấp đất cho 08 cá nhân là bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn H, Ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V, anh Đinh Minh S và bà Nguyễn Thị L.

**** Tại bản tự khai ngày 16/8/2018 người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa trình bày:***

Khu đất ở có diện tích 148,46m² thuộc thửa đất số 159, tờ Bản đồ số 14 bản đồ địa chính phường Đ B lập năm 2008, tại địa chỉ 86 Lê Hoàn, phường Đ B, thành phố Thanh Hóa, có nguồn gốc của hộ gia đình ông Đinh Văn Hân và bà Nguyễn Thị Sáo đã được cấp GCNQSDĐ (ông Hân chết năm 2001, bà Sáo chết năm 2009)

Thực hiện Dự án Khu đô thị mới phường Đ B, phần diện tích nêu trên đã được UBND-TPTH thu hồi đất tại Quyết định số 5792/QĐ-UBND ngày 11/7/2016. Căn cứ phương án bố trí đất ở tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày

27/5/2016 thì phần diện tích đất ở có nguồn gốc của hộ ông Hân và bà Sáo được bố trí 02 lô đất tái định cư là lô 26 và lô 27, mỗi lô có diện tích 90m² tại mặt bằng quy hoạch (MBQH) số 195/UBND-QLDT phường Đ B.

Tại thời điểm trên, ông Hân và bà Sáo đã chết, không để lại di chúc. Do vậy, ngày 08/12/2016 tất cả những người có liên quan đến quyền thừa kế di sản nhà đất của ông Hân và bà Sáo đã có biên bản họp gia đình với sự chứng kiến của đại diện UBND phường Đ B. Tại biên bản này những người có quyền lợi liên quan đến di sản thừa kế của ông Hân, bà Sáo đã thống nhất đề nghị UBND-TPTH giao 02 Lô đất 26 và 27 cho 08 người trong gia đình đồng quyền sử dụng đất gồm: ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn H, ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L và anh Đinh Minh S.

Trên cơ sở đề nghị của HĐBT-HT, TĐC dự án tại Tờ trình số 111/TTr-HĐBT-HT ngày 09/12/2016; đề nghị của Phòng Tư pháp thành phố tại Công văn số 136/CV-TP ngày 13/12/2016 và Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 nói trên. Ngày 14/12/2016 UBND-TPTH đã ban hành Quyết định số 21716/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho 08 cá nhân là ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, ông Đinh Văn H, ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị L và anh Đinh Minh S là đúng quy định. Việc khởi kiện của bà Đinh Thị T là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người đại diện theo pháp luật của UBND phường Đ B, thành phố Thanh Hóa thống nhất với quan điểm của đại diện UBND-TPTH.*

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày quan điểm giải quyết:*

- Ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn Q và ông Đinh Văn V cùng thống nhất quan điểm trình bày và giải quyết của bà Đinh Thị T.

- Ông Đinh Văn H, ông Đinh Văn V, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Minh S, chị Đinh Thị H, anh Đinh Văn P và Anh Đinh Văn Đ cùng thống nhất với quan điểm của UBND-TPTH. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và tiến hành đối thoại theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, nhưng các bên không thống nhất được việc giải quyết, do vậy vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Đinh Văn T giữ nguyên nội dung khởi kiện của bà T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự trong vụ án.

Đơn khởi kiện vụ án hành chính của bà T tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T là không có căn cứ pháp luật, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành

chính, bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T (có bài phát biểu của KSV kèm theo).

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 21716/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 và GCNQSDĐ số CH 01127/3928/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND-TPTH là quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật TTHC.

Ngày 13/12/2017 bà Đinh Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được, biết được quyết định trên nên đơn khởi kiện của bà T đang còn trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính, được xem xét theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật TTHC.

[2] Người đại diện ủy quyền của UBND-TPTH và người có quyền lợi liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Bà T bị bệnh tai biến não, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không thể tham gia tố tụng được nên Tòa án có quyết định cử đại diện cho bà T là ông Đinh Văn T, ông Đinh Văn V là những người không đối lập về quyền lợi với bà T theo quy định tại điểm c Khoản 1; điểm a Khoản 6 Điều 60 Luật TTHC. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và ông V thống nhất để ông T làm đại diện cho bà T; căn cứ vào Khoản 2 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xem xét nội dung khởi kiện của bà T thấy rằng: Thực hiện Dự án Khu đô thị mới phường Đ B; UBND-TPTH đã tiến hành thu hồi đối với diện tích đất 148,46m² thuộc thửa đất số 159 tờ Bản đồ địa chính số 14, phường Đ B, lập năm 2008, tại số 86 Lê Hoàn, phường Đ B, thành phố Thanh Hóa của hộ ông Đinh Văn Hân và bà Nguyễn Thị Sáo theo Quyết định số 5792/QĐ-UBND ngày 11/7/2016. Thửa đất này, ông Hân bà Sáo đã được cấp GCNQSDĐ (ông Hân chết năm 2001, bà Sáo chết năm 2009). Việc thu hồi đất này, các đồng thừa kế của hộ ông Hân bà Sáo không có thắc mắc gì.

Cùng với việc thu hồi đất, UBND-TPTH đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ - GPMB cho hộ gia đình ông Hân bà Sáo và phê duyệt phương án bố trí đất ở tái định cư cho các hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 27/5/2016.

Tại chi tiết phương án bố trí đất ở tái định cư kèm theo QĐ số 3778/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 thể hiện: Phần diện tích đất ở có nguồn gốc của ông Hân bà Sáo được bố trí 02 lô đất tái định cư là Lô 26 và Lô 27. Mỗi lô có diện tích 90m² tại MBQH 195/UBND-QLĐT phường Đ B và xác định việc bố trí tái định cư là cho “Hộ bà Nguyễn Thị Sáo”.

Để có cơ sở xác định đối tượng được bố trí tái định cư thì UBND phường Đ B đã thông báo và hướng dẫn các đối tượng liên quan đến quyền thừa kế di sản

của ông Hân bà Sáo thỏa thuận phân chia, việc bố trí tái định cư sẽ theo thỏa thuận phân chia của gia đình. Việc bố trí đất ở tái định cư được thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Đất đai và Khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, xác định đối tượng có đất ở bị thu hồi và được bồi thường đất ở tái định cư là ông Đinh Văn Hân và bà Nguyễn Thị Sáo.

Tuy nhiên tại thời điểm thu hồi đất cũng như bố trí tái định cư thì ông Hân, bà Sáo đã chết, không để lại di chúc; các đồng thừa kế của ông bà chưa phân chia di sản thừa kế, do vậy khi thực hiện thu hồi đất, phần bồi thường - GPMB và đất được bố trí tái định cư được xác định là tất cả các đồng thừa kế. Bà T cho rằng chỉ có bà và ông V là người trực tiếp đang ở và sử dụng đất bị thu hồi không có nơi ở nào khác tại địa phương mới có tiêu chuẩn bố trí đất ở tái định cư là không có cơ sở.

Các đồng thừa kế của ông Hân, bà Sáo đã có Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 được UBND phường Đ B xác nhận chữ ký trong biên bản của các thành viên trong gia đình. Nội dung trong biên bản họp là các thành viên trong hộ gia đình ông Hân bà Sáo thống nhất thỏa thuận đề nghị UBND-TPTH và HDBT-HT, TĐC giao 02 lô đất cho 08 cá nhân nêu trên.

Tại Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 tuy vắng mặt ông Q và ông H, nhưng ông Q và ông H đã có văn bản ủy quyền cho bà T và ông T. Giấy ủy quyền ngày 25/9/2016 của ông Q cho bà T có nội dung: “Bà Đinh Thị T có toàn quyền thay đổi, ký nhận các hồ sơ liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng”. Hợp đồng ủy quyền ngày 12/10/2016 của ông H cho ông T có nội dung: “Ông T thay mặt và nhân danh bên A cùng những người được hưởng thừa kế thực hiện việc thỏa thuận về nhận tiền bồi thường và cấp đất tái định cư”.

Như vậy, việc bà T và ông T thay mặt ông Q và ông H ký biên bản họp gia đình đề nghị UBND-TPTH; HDBT-HT, TĐC giao 02 lô đất nói trên cho 08 người trong gia đình đồng quyền sử dụng là không trái với ý chí cũng như không vượt quá phạm vi ủy quyền của ông Q, ông H.

Mặt khác, nếu bà T, ông T cho rằng việc ông, bà ký vào biên bản họp gia đình có nội dung trên là vượt quá phạm vi ủy quyền của ông Q, ông H thì từ thời điểm ngày họp gia đình 08/12/2016 đến trước ngày bà T khởi kiện vụ án hành chính 13/12/2017 là trên 01 năm. Các ông Q, H đã biết được những nội dung trong biên bản họp gia đình nhưng không phản đối thì biên bản họp gia đình vẫn có giá trị pháp lý để UBND-TPTH; HDBT-HT, TĐC xem xét giải quyết việc giao đất tái định cư cho hộ ông bà Hân, Sáo (điểm b Khoản 1 Điều 143 BLDS).

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì ông H cũng không có ý kiến gì về việc ông T thực hiện công việc ủy quyền vượt quá phạm vi ủy quyền. Vì vậy, bà T cho rằng Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 không hợp lệ là không có cơ sở.

Căn cứ vào phương án bồi thường, hỗ trợ - GPMB cho hộ gia đình ông Hân bà Sáo và phê duyệt phương án bố trí đất ở tái định cư cho các hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 27/5/2016; Căn cứ vào Biên bản họp gia đình ngày 08/12/2016 của các đồng thừa kế của ông Hân bà Sáo, UBND-TPTH đã ban hành Quyết định giao đất số 21716/QĐ-UBND ngày

14/12/2016 của UBND-TPTH về việc giao đất ở tái định cư cho 08 cá nhân là phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận của gia đình có đất bị thu hồi.

Trên cơ sở Quyết định giao đất, ngày 26/4/2017 UBND-TPTH đã cấp GCNQSDĐ số CH 01127/3928/QĐ-UBND cho 08 cá nhân gồm: ông Đinh Văn V, ông Đinh Văn Q, bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn H, Ông Đinh Văn T, Ông Đinh Văn V, bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Minh S là đúng quy định của pháp luật.

Phiếu thu số tiền 8.100.000.000đ ngày 28/9/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất TP.Thanh Hóa do bà T xuất trình chỉ là để thể hiện việc ghi thu, ghi chi hạch toán của Trung tâm chứ không phải là thu tiền mặt của bà T mua đất như bà T trình bày và ông Vương bỏ tiền ra mua.

[5] Về án phí: Việc khởi kiện của bà T không được chấp nhận nên bà phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Điều 74, Điều 86 Luật Đất đai; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T về việc “Hủy quyết định số 21716/QĐ-UBND ngày 14/12/2016”; về việc “Hủy GCNQSDĐ số CH 01127/3928/QĐ-UBND ngày 26/4/2017” của UBND thành phố Thanh Hóa.

Bà Đinh Thị T phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0003207 ngày 22/5/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bản án hành chính này là sơ thẩm, người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án của Tòa tại trụ sở UBND phường, thị trấn nơi đương sự cư trú, làm việc.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Dương Xuân Tuấn

